

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020

V/v: Chị Nguyễn Thị L xin ly
hôn anh Phạm Xuân Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Láng.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn PTN, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Xuân Đ**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn T, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Chị và anh Phạm Xuân Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 03 năm 2013 tại UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, trong điều kiện khi đó chị kết hôn lần đầu, anh Đ kết hôn lần 2 và đã có con riêng. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Đ không chịu đi làm, chơi bời cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến chị, chị góp ý, anh Đ không nghe, thường xuyên chửi chị, đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, từ năm 2015 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Đ không đi tìm chị về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, không ràng buộc, do đó chị xin được ly hôn anh Đ. Chị và anh Đ không có con chung, không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, do đó chị không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung và chia tài sản chung.

**** Đối với bị đơn anh Phạm Xuân Đ:*** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, anh Đ đều đã nhận được, đã biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án xin ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L nhưng anh Đ không đến Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu, không có lời khai trình bày ý kiến, quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự vắng mặt anh Đ.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 14 tháng 8 năm 2020, ông Phạm Văn Đ, là bố đẻ của anh Phạm Xuân Đ, cung cấp:***

Chị L, anh Đ đăng ký kết hôn năm 2013, khi đó chị L đã 36 tuổi, kết hôn lần đầu, anh Đ kết hôn lần hai và đã có con riêng. Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do anh Đ chơi bời cờ bạc, anh chị liên tục xảy ra cãi vã, anh Đ có đánh chị L. Năm 2015 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay.

Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị L xin ly hôn anh Đ, do anh chị sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Chị L, anh Đ không có con chung, không có tài sản chung, không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến nhau. Các văn bản tố tụng của Tòa án, ông và gia đình đều đã nhận được và đều đã giao, thông báo lại với anh Đ. Gia đình cũng đã khuyên anh Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ nói sẽ không đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 14 tháng 8 năm 2020, đại diện thôn T, đại diện UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Chị L, anh Đ đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa anh chị là có do anh Đ cờ bạc, rượu chè. Từ năm 2015 chị L về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn PTN. Nay chị L xin ly hôn anh Đ, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì mặc dù ở cùng xã nhưng đã 5 năm nay anh chị không sống cùng nhà, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn. Chị L, anh Đ không có con chung. Việc giải quyết liên quan đến tài sản là việc của chị L, anh Đ, về phía chính quyền địa phương không biết nên không trình bày.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh Đ. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản, chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, anh Đ không có lời khai tại Tòa án, nên không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Xuân Đ, anh Đ cư trú tại thôn T, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Bị đơn anh Phạm Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Đ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2013, quyển số 04/2013, ngày 01 tháng 3 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ theo lời khai của chị L cùng các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập, xác minh, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị L, anh Đ là có, về nguyên nhân chính là do anh Đ chơi bời cờ bạc, rượu chè và từ năm 2015 đến nay anh chị sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L, anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung và chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày chị và anh Phạm Xuân Đ không có con chung, không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không đề nghị Tòa án giải quyết, về phía anh Đ không có lời khai tại Tòa án, do đó về nuôi con chung, về chia tài sản chung Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Phạm Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Xuân Đ.
2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai số 0003859 ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 9 năm 2020). Anh Phạm Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyền số 04, ngày 01/3/2013);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

